

Số 270 /TB-MNHS

Long Biên, ngày 24 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v công khai chất lượng cơ sở Giáo dục năm học 2023 – 2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-MNHS ngày 24/06/2024 của trường Mầm non Hoa Sữa về việc công khai chất lượng cơ sở Giáo dục năm học 2023 – 2024.

Trường Mầm non Hoa Sữa thông báo công khai chất lượng cơ sở Giáo dục năm học 2023 - 2024 của nhà trường như sau.

- Nội dung:** Công khai chất lượng cơ sở Giáo dục năm học 2023 - 2024 của trường Mầm non Hoa Sữa (có biểu kèm theo).
- Thời gian niêm yết:** Từ 24/06/2024 đến ngày 24/07/2024.
- Địa điểm, hình thức niêm yết:** Dán niêm yết tại bảng công khai nhà trường (khu vực tiền sảnh); Đăng lên cổng TTĐT nhà trường.
- Bộ phận Thực hiện niêm yết công khai:** Ban công khai
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** Trong thời gian thực hiện công khai.
- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận công khai hoặc qua gmail nhà trường: mnhoasua@longbien.edu.vn.
- Thời gian trả lời ý kiến:** Khi nhận được ý kiến, ban công khai xem xét trả lời; Chậm nhất là ngày 24/07/2024.

Nơi nhận

- Ban công khai;
- CBGVNV;
- Lưu VT.

**PHẠM THỊ MIÊN**
TRƯỜNG
MẦM NON
HOA SỮA
Phạm Thị Miên

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG MN HOA HOA SỮA

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, cập nhật
tháng 6/2023 năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ đến trường, lớp được ăn bán trú 2 buổi/ngày. Trẻ khuyết tật được học lớp hòa nhập - 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và cân, đo theo dõi sự phát triển thể lực theo quy định tại Thông tư 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT về công tác y tế trường học. Kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ. - Trẻ ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng, đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối, hợp lý các chất dinh dưỡng: P: 13-20%; L: 30-40% (Tỷ lệ L động vật/ L thực vật = 70% và 30%); G: 47-50%. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ đến trường, lớp được ăn bán trú 2 buổi/ngày. Trẻ khuyết tật được học lớp hòa nhập - 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và cân, đo theo dõi sự phát triển thể lực theo quy định tại Thông tư 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT về công tác y tế trường học. Kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ. - Trẻ ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng, đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối, hợp lý các chất dinh dưỡng: P: 13-20%; L: 25-35%; G: 52-60%;
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.) - 01 lớp thực hiện chương trình nghiêm túc theo độ tuổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.) - 16 lớp thực hiện chương trình nghiêm túc theo độ tuổi
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục phát triển thể chất: 99 % 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục phát triển thể chất trên 99,08%

	triển	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục phát triển nhận thức: trên 98,1% - Giáo dục phát triển ngôn ngữ trên: 98 % - Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ - trên: 99% 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục phát triển nhận thức - trên 998,28% - Giáo dục phát triển ngôn ngữ - trên 98,56% - Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội - trên 99,21% - Giáo dục phát triển thẩm mỹ trên 98,68%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	<ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ được tham gia các ngày lễ hội: Ngày hội đến trường của bé; Tết trung thu “Hội chợ quê”, trẻ múa hát, chơi trò chơi dân gian; Lễ hội mừng xuân, trẻ múa hát, cùng cô giáo bố, mẹ, ông bà gói bánh chưng, ăn tết, Liên hoan chúng cháu vui khỏe ... 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ được tham gia các ngày lễ hội: Ngày hội đến trường của bé; Tết trung thu “Hội chợ quê”, trẻ múa hát, chơi trò chơi dân gian; Lễ hội mừng xuân, trẻ múa hát, cùng cô giáo bố, mẹ, ông bà gói bánh chưng, ăn tết, Liên hoan chúng cháu vui khỏe ... - Trẻ được tham quan, trải nghiệm, học tập ngoại khóa rèn kỹ năng sống cho trẻ (theo đăng ký tự nguyện của phụ huynh) - Tham gia học các môn năng khiếu: Tiếng Anh, múa, võ, vẽ... do nhà trường liên kết với Công ty CPGD Việt Nam – Việt Edu tổ chức (theo đăng ký tự nguyện của phụ huynh)

Long Biên, ngày 24 tháng 6 năm 2024


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG MẦM NON HOA SỮA
 Phạm Thị Miên

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON HOA SỮA

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên nhà trường
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														
I	Giáo viên	35	0	0	30	05	0	0	0	25	05	19	16	0	0
1	Nhà trẻ	3	0	0	3	0	0	0	0	0	0	01	02	0	0
2	Mẫu giáo	27	0	0	24	3	0	0	0	22	05	18	15	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	1	02	0	0	0	0	0	3	2	1	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0	0	0	02	02	0	0	0
III	Nhân viên	20	0	0	3	14	0	03 (BV)	0	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Thư quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	01	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên khác	10	0	0	0	09	01	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Bảo vệ	03					0	03							

Long Biên, ngày 24 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Miên

VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	30	0	0	30	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	571	0	0	162	189	220	

Long Biên, ngày 24 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Miên

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON HOA SỮA

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất nhà trường - Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	20	2,3 m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	20	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	3.104,8m ²	5,6 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1.451 m ²	2,4 m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	86 m ²	2,3 m ²
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	86 m ²	2.3 m ²
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	25 m ²	0.6 m ²
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	25 m ²	0.8 m ²
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	60 m ²	2.0 m ²
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60 m ²	2.0 m ²
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	200 m ²	0.3 m ²
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	20	01 bộ/lớp

2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	12 loại, 27 cái	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	54 máy tính 26 máy chiếu 01 máy ảnh 02 laptop	01 bộ/1 lớp
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	03	20	20	0,6	0,6
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Long Biên, ngày 24 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



